

Bắc Gia Nghĩa, ngày 05 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH THU - CHI
CÁC KHOẢN QUY ĐỊNH-CÁC KHOẢN DỊCH VỤ, HỖ TRỢ
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2026 – 2027.

Căn cứ Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc Quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Hướng dẫn số 4454/SGDDT-KHTC ngày 25/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng về việc Hướng dẫn thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu từ các nguồn thu năm học 2026-2027 đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Công văn số 2626/UBND-VHXXH ngày 17/9/2026 của UBND phường Bắc Gia Nghĩa về việc thực hiện chính sách học phí, chính sách hỗ trợ người học và các khoản thu năm học 2026-2027.

Căn cứ vào các Biên bản họp Ban Đại diện cha mẹ học sinh ngày 25/9/2026 và Biên bản họp phụ huynh các lớp ngày 26/9/2026.

Trường tiểu học Lê Hồng Phong xây dựng Kế hoạch thu – chi các khoản Quy định, các khoản dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2026 – 2027 như sau:

I. CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH:

Bảo hiểm y tế: *(theo văn bản số 1711/BHXXH-QLT ngày 16/7/2026 và văn bản số 2005/BHXXH-QLT ngày 18/8/2026 của Bảo hiểm XH tỉnh Lâm Đồng)*

BHYT: 51.233 đồng/tháng (614.790 đ/năm)

II. CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC *(Theo Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục cho học sinh toàn trường.

Nội dung thu: Thuê người dọn vệ sinh phục vụ cho học sinh theo nhu cầu.

a) Đối tượng hưởng lợi: Học sinh toàn trường

b) Dự kiến mức thu: $24.000\text{đ}/\text{em}/\text{tháng} \times 1100 \text{ em} \times 9 \text{ tháng} = 237.600.000\text{đ}$ *Hai trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng*)

c/ Dự kiến kinh phí chi:

Cụ thể:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung thực hiện	Số tiền
1	- Chi trả tiền công lao công hàng tháng trong năm học: gồm quét dọn sân khuôn viên trường, khu vực vệ sinh của học sinh. $7.500.000/\text{người}/\text{tháng} \times 3 \text{ người} \times 9 \text{ tháng}/\text{năm học}$ (từ 01/9/2026 – 31/5/2027).	202.500.000
2	- Chi mua sắm dụng cụ, đồ dùng dọn vệ sinh, giấy vệ sinh, các loại chất tẩy rửa, ...phục vụ công việc dọn vệ sinh	35.100.000
	Tổng	237.600.000

2. Thu dịch vụ bán trú không tổ chức nấu ăn

a/ Đối tượng hưởng lợi: Học sinh bán trú (Dự kiến 440 em)

b/ Dự kiến mức thu:

TT	Nội dung	Số tiền
1	Tiền ăn bán trú của học sinh	30.000đ/em/ngày
2	Dịch vụ chăm sóc bán trú (<i>chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa</i>).	126.000đ/tháng

c/ Dự kiến chi:

1. Tiền ăn: Trả tiền cho đơn vị cung cấp suất ăn bao gồm bữa ăn chính và bữa ăn xế cho học sinh.

2. Dịch vụ chăm sóc bán trú: (*chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa*).

* Mức thu: $126.000\text{đ}/\text{em}/\text{tháng} \times 440 \text{ em} = 55.440.000\text{đ}$ (*năm mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Trong đó:

2.1. Chi phí tổ chức quản lý bán trú: $21.000\text{đ}/\text{em}/\text{tháng} \times 440 \text{ em} = 9.240.000\text{đ}$
(chín triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng)

08 người gồm: 01 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng, 01 kế toán, 01 văn thư, 01 thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 bảo vệ.

(mức lương bình quân: 1.155.000 đ/tháng)

2.2. Chi phí hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa: $105.000\text{đ}/\text{em}/\text{tháng} \times 440 \text{ em} = 46.200.000\text{đ}$
(bốn mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng)

Dự kiến 15 người: điểm trường chính 13 người, phân hiệu 02 người

(mức lương bình quân: 3.080.000 đ/tháng)

Ghi chú: Thu 8 tháng/năm (từ 01/10/2026 – 25/5/2027)

Mức lương chi cho các đối tượng trên tăng, giảm tùy thuộc vào số lượng học sinh ăn và số ngày làm việc trong tháng (Đảm bảo thu đủ bù chi)

III. CÁC NHU CẦU KHÁC CỦA HỌC SINH:

Đồng phục, bảng tên, bảo hiểm thân thể, ...nhà trường sẽ hướng dẫn cho cha mẹ học sinh trang bị theo khả năng, hoàn cảnh của từng gia đình, nhà trường không tham gia vào việc mua sắm và trang bị các khoản này.

IV. Đối tượng miễn giảm

(chỉ thực hiện đối với mục 1. Nội dung thu thuê người dọn vệ sinh phục vụ cho học sinh theo nhu cầu).

- Miễn 100%: đối với học sinh không nơi nương tựa, bệnh hiểm nghèo; gia đình có 3 con học tại trường thì được miễn 1 em

- Giảm 50%: đối với Học sinh nghèo; cận nghèo, khó khăn (có giấy xác nhận của chính quyền địa phương).

* Lưu ý: Phụ huynh phải nộp hồ sơ các đối tượng trên theo quy định về trường để nhà trường có căn cứ miễn giảm.

V. Thời gian thực hiện

Thực hiện trong suốt năm học và tùy thuộc sự quyết định của cha mẹ học sinh. Các khoản thu có thể chia 1-2 lần đóng góp, thời điểm trong năm học. Tuy nhiên phụ huynh cố gắng hoàn thành trước khi năm học kết thúc.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường: b/c
- BÐDCMH: p/h
- CBGVNV: t/h
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

